

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025 /HS- ST
Ngày: 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu- Hiệu trưởng Trường THCS Lê Hồng Phong
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương- Cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:
Ông Lương Thanh Tú và bà Đỗ Thị Tuyết N- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án số 03 Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

TRẦN THANH T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 24/8/2004; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần C (sinh năm 1982) và bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1987); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 07/10/2024.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Văn T1, sinh ngày 03/5/2008, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Văn T1: Ông Đặng Văn C1 (sinh năm 1969) và bà Lê Thị N2, đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Trần Thị Phương N3, sinh ngày 03/02/1958, nơi cư trú: Tô C phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 12/3/2006, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, T.Quảng Ngãi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh T là người sử dụng trái phép chất ma túy “đá”, vào khoảng 16 giờ ngày 06/10/2024, bị cáo Trần Thanh T thuê xe taxi đi từ nhà bị cáo ở thôn P, xã T, huyện S, T.Quảng Ngãi đến siêu thị “Go” (thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) tìm gặp người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mà bị cáo được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu là có bán ma túy “đá” tại khu vực siêu thị G. Bị cáo T đưa cho người phụ nữ này số tiền 300.000đồng để mua ma túy “đá”, sau khi bị cáo T đưa tiền, người phụ nữ đã điều khiển xe mô tô đi, một lúc sau người phụ nữ quay lại nói với bị cáo T là ma túy và nổ thủy tinh để tại vòng xoay đầu cầu B. Bị cáo T đã đến địa điểm mà người phụ nữ chỉ và nhận được 01 khẩu trang y tế, mở ra kiểm tra bên trong có 01 “cái” ma túy “đá” (đựng trong đoạn ống nhựa không màu) và 01 nổ thủy tinh, bị cáo T cất giấu số ma túy và nổ thủy tinh vào người rồi quay lại xe taxi.

Bị cáo T mượn điện thoại di động của người tài xế xe taxi đăng nhập vào tài khoản Facebook của bị cáo là “Tình Em” để liên lạc qua ứng dụng M với anh Đặng Văn T1, tài khoản Face book “Thứ Đặng”, bị cáo T rủ anh Đặng Văn T1 (sinh ngày 03/5/2008) đến nhà nghỉ H để cùng sử dụng ma túy “đá”, anh T1 đồng ý. Bị cáo T đăng xuất tài khoản Facebook và trả điện thoại cho người tài xế, sau đó bị cáo T bảo người tài xế xe taxi chở bị cáo đến nhà nghỉ H ở phường N, thành phố Q. Bị cáo đã gặp chủ nhà nghỉ H là bà Trần Thị Phương N3 và thuê phòng số 230 nhà nghỉ H. Sau khi vào phòng 230, bị cáo T lấy khoảng hơn một nửa số ma túy ở trong đoạn ống nhựa không màu vừa mua đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy (nổ), số ma túy còn lại ở trong đoạn ống nhựa không màu thì bị cáo T hàn ống nhựa lại và cất giấu vào giữa chậu hoa để trên bàn trong phòng 230 nhà nghỉ H. Lúc này anh Đặng Văn T1 đến, bị cáo T đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến giường ngủ trong phòng 230 nhà nghỉ H để sử dụng ma túy cùng Đặng Văn T1.

Sau khi sử dụng số ma túy đã bỏ vào trong dụng cụ sử dụng ma túy (nổ), bị cáo T mượn xe mô tô của Đặng Văn T1 đi về nhà để mượn điện thoại của mẹ bị cáo, còn Đặng Văn T1 ở lại trong phòng 230 nhà nghỉ H. Khi về nhà, xe của Đặng Văn T1 bị hư nên bị cáo T mượn xe mô tô của cha là ông Trần C để đi, bị cáo T có nhờ anh Nguyễn Hữu T2 cùng đi đến nhà nghỉ H để đem xe mô tô về trả cho ông Trần Cẩm .

Khi bị cáo T quay trở lại phòng 230 nhà nghỉ H, có anh Nguyễn Hữu T2 đi cùng, thì Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Q phối hợp với C2 thành phố Q kiểm tra hành chính. Kết quả test nhanh ma túy: Bị cáo Trần Thanh T và anh Đặng Văn T1 dương tính với ma túy “đá”, anh Nguyễn Hữu T2 âm tính với ma túy.

Tại phòng 230 nhà nghỉ H, Cơ quan Công an phố Q đã thu giữ vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống nhựa không màu được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng (bị cáo T khai nhận là ma túy “đá”).

- 01 chai nhựa có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa và 01 nỗ thủy tinh, bên trong nỗ thủy tinh có bám dính chất rắn màu trắng đục (bị cáo T khai nhận đây là dụng cụ bị cáo và anh Đặng Văn T1 sử dụng ma túy).

- 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu vàng- đen.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen của anh Đặng Văn T1.

Theo Kết quả trưng cầu giám định tại Kết luận giám định số 1027/KL-KTHS ngày 12/10/2024 của Phòng K -Công an tỉnh Q thì:

“- *Chất rắn màu trắng đục bám dính bên trong ống thủy tinh trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.*

- *Chất rắn màu trắng bên trong đoạn ống nhựa trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,17 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”

Giám định dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động của anh Đặng Văn T1, theo Kết luận giám định số 1122/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

“ *Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI1: 356170091864687. IMEI2: 356170092265751, bên trong lắp 01 thẻ sim có dãy số 8984048000024526536, dữ liệu trích xuất trong ngày 06/10/2024 xác định:*

+ *Có tên, số điện thoại lưu trữ trong danh bạ;*

+ *Có 04 cuộc gọi đến, 04 cuộc gọi đi và 04 cuộc gọi nhờ.*

+ *Có 09 tin nhắn đến, 02 tin nhắn đi của điện thoại.*

+ *Có 01 tài khoản thực hiện tin nhắn trong ứng dụng Zalo; 09 tài khoản thể hiện tin nhắn trong ứng dụng Messenger.*

+ *Số điện thoại của thẻ sim 0358101049*

(Dữ liệu trích xuất được thể hiện trong 01 phụ lục)”

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Trần Thanh T hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ được.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTPQN ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định:

Truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chai nhựa có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói ; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu vàng- đen; Đề nghị trả cho anh Đặng Văn T1 01 điện thoại di động Iphone màu đen.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thanh T là người sử dụng ma túy. Vào chiều ngày 06/10/2024, bị cáo Trần Thanh T đã tìm mua 300.000đồng ma túy “đá” (loại Methamphetamine) đựng trong một đoạn ống nhựa không màu, kèm theo một nỏ thủy tinh, sau đó bị cáo liên lạc rủ anh Đặng Văn T1 (sinh ngày 03/5/2008) đến phòng 230 nhà nghỉ H nơi bị cáo đã thuê, để sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Thanh T đã dùng chai nhựa và nỏ thủy tinh để tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó đổ khoảng hơn một nửa

số ma túy đã mua trong đoạn ống nhựa không màu vào bộ dụng cụ (nỏ), bị cáo Trần Thanh T cùng với anh Đặng Văn T1 sử dụng.

Số ma túy còn lại trong đoạn ống nhựa không màu, bị cáo T đã hàn đầu ống nhựa lại và cất giấu vào giữa chậu hoa (chậu bông) để trên bàn trong phòng 230 nhà nghỉ H.

Đến 20 giờ 10 phút ngày 06/10/2024, lực lượng Công an thành phố Q kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh T. Kết quả test nhanh ma túy: Bị cáo Trần Thanh T và anh Đặng Văn T1 dương tính với ma túy.

Tại hiện trường bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Q đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”, 01 đoạn ống nhựa không màu, hai đầu ống hàn kín, bên trong chứa 0,17 gam ma túy loại Methamphetamine và 02 bột lửa ga.

Tại thời điểm ngày 06/10/2024, khi bị cáo Trần Thanh T và anh Đặng Văn T1 sử dụng ma túy tại phòng 230 nhà nghỉ H thì anh Đặng Văn T1 mới 16 tuổi 05 tháng 03 ngày, thuộc trường hợp người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Trần Thanh T là người liên hệ mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và rủ anh Đặng Văn T1 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều của Bộ luật Hình.

Bị cáo Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo Trần Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4] Từ những phân tích trên, nhận thấy:

Bị cáo Trần Thanh T nhận thức được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho cả người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Q, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ đối với hành vi bị cáo Trần Thanh T cất giấu 0,17 gam ma túy “đá” ở giữa chậu hoa (chậu bông) trên bàn trong phòng 230 nhà nghỉ H, để từ đó xác định bị cáo Trần Thanh T có phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hay không, nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng, chỉ truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều Bộ luật Hình. Vì vậy, căn cứ vào giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét đối với hành vi cất giấu 0,17 gam ma túy “đá” của bị cáo Trần Thanh T.

[6] Đối với anh Đặng Văn T1: Anh Đặng Văn T1 không tham gia góp tiền, không biết số ma túy đã sử dụng và số ma túy còn lại mà Trần Thanh T cất giấu trong phòng 230 nhà nghỉ H ở đâu mà có, không chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định Đặng Văn T1 đồng phạm với bị cáo Trần Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Đặng Văn T1 đã bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 750.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy: Qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên bị cáo T liên hệ trực tiếp với người phụ nữ bán ma túy, nhưng bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch và đặc điểm của đối tượng này, do đó Cơ quan điều tra không đủ cơ sở tiến hành xác minh, làm rõ.

[8] Đối với anh Nguyễn Hữu T2: Vào chiều ngày 06/10/2024, bị cáo Trần Thanh T chở anh T2 đến nhà nghỉ H với mục đích nhờ anh T2 điều khiển xe mô tô của ông Trần C mà bị cáo đã mượn, về trả cho ông Trần C, anh T2 không biết việc bị cáo Trần Thanh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 230 nhà nghỉ H. Kết quả test nhanh ma túy, anh T2 âm tính với ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội và đề nghị xử lý đối với anh T2 là có cơ sở.

[9] Đối với bà Trần Thị Phương N3: Khi bị cáo Trần Thanh T đến thuê phòng thì bà N3 trực tiếp giao chìa khóa phòng 230 nhà nghỉ H cho bị cáo T, việc bị cáo T cùng anh Đặng Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 230 bà N3 không biết, vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định bà Trần Thị Phương N3 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 của

Bộ luật Hình sự; Bà Trần Thị Phương N3 đã bị Giám đốc Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú theo quy định của pháp luật” là có cơ sở.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ là 0,17 gam ma túy loại Methamphetamine, đã làm mẫu giám định hết 0,17 gam;

- 01 (một) chai nhựa có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có gắn một ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu vàng- đen, đây là dụng cụ bị cáo Trần Thanh T và anh Đặng Văn T1 đã sử dụng ma túy, nên cần tịch thu, tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI1: 356170091864687. IMEI2: 356170092265751, bên trong lắp 01 thẻ sim có dãy số 8984048000024526536, đây là điện thoại di động của anh Đặng Văn T1, tuyên trả cho anh Đặng Văn T1.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76D1 572.22, số máy JA39E2915894, số khung RLHJA3922NY477108 không liên quan đến vụ án, qua tra cứu hệ thống thông báo truy tìm tang vật trên toàn quốc của Bộ C3 xác định không là tang vật trong vụ án khác, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần C là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 89, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) chai nhựa trong có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, cùng toàn bộ vỏ bao gói

được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS1A 053362, bên ngoài có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong;

+ 01 bật lửa ga màu vàng;

+01 bật lửa ga màu vàng- đen.

- Trả lại cho anh Đặng Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI1: 356170091864687. IMEI2: 356170092265751, bên trong lắp 01 thẻ sim có dãy số 8984048000024526536.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thanh T phải thi hành 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THA dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Bình

